

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1621 /STC-QLGCS

V/v Công khai kết quả lựa chọn
Nhà thầu gói thầu mua sắm tập
trung Gói thầu 01: Mua sắm 19
chiếc xe ô tô phục vụ công tác.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 23 tháng 12 năm 2021

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số: 5016

ĐẾN Ngày: 24/12/21 Kính gửi:

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

- Cục Quản lý công Sản – Bộ Tài chính;
- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc mua sắm tập trung xe ô tô năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-STC ngày 14/10/2021 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt dự toán mua sắm tập trung xe ô tô năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-STC ngày 21/10/2021 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung xe ô tô năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 344/QĐ-STC ngày 03/11/2021 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng gói thầu số 01 và số 02 tại Quyết định số 329/QĐ-STC ngày 21/10/2021 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 395/QĐ-STC ngày 15/12/2021 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu 01: Mua sắm 19 chiếc xe ô tô phục vụ công tác;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 03/2021/TTK-STC ngày 16/12/2021 được ký kết giữa Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang và Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn;

Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang đề nghị Cục Quản lý Công sản – Bộ Tài Chính, Sở Thông tin và Truyền Thông tỉnh Kiên Giang công khai kết quả lựa chọn nhà thầu trên Trang thông tin về tài sản nhà nước và Công thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang theo quy định. Tài liệu gửi kèm theo như sau:

- Quyết định số 395/QĐ-STC ngày 15/12/2021 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu 01: Mua sắm 19 chiếc xe ô tô phục vụ công tác;

- Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 03/2021/TTK-STC ngày 16/12/2021 được ký kết giữa Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang và Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn;

- Mẫu hợp đồng mua sắm tài sản: Mẫu số 05a/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Kính đề nghị Cục Quản lý Công sản – Bộ Tài Chính, Sở Thông tin và Truyền Thông tỉnh Kiên Giang công khai kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung Gói thầu 01: Mua sắm 19 chiếc xe ô tô phục vụ công tác trên Trang thông tin về tài sản nhà nước và Công thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang theo quy định.

Sở Tài chính đăng ký địa chỉ E-mail: ntthuong.stc@gmail.com với Cục Quản lý Công sản – Bộ Tài Chính, Sở Thông tin và Truyền Thông tỉnh Kiên Giang xác thực là địa chỉ đại diện của đơn vị để gửi thông báo cung cấp thông tin đăng tải trên trang Thông tin điện tử về tài sản công.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLCS.

GIÁM ĐỐC
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Quốc Khởi

UBND TỈNH KIÊN GIANG

SỞ TÀI CHÍNH

Số: 305/QĐ-STC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 15 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
Gói thầu 01: Mua sắm 19 chiếc xe ô tô phục vụ công tác

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30/06/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 172/2018/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 12/03/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Kế hoạch áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng sử dụng nguồn vốn nhà nước giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc mua sắm tập trung xe ô tô năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-STC ngày 14/10/2021 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt dự toán mua sắm tập trung xe ô tô năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-STC ngày 21/10/2021 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung xe ô tô năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 330/QĐ-STC ngày 22/10/2021 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt chỉ định thầu tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu và làm bên mời thầu đối với gói thầu mua sắm tập trung xe ô tô năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 336/QĐ-STC ngày 29/10/2021 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang về việc thành lập Tổ thẩm định lựa chọn nhà thầu gói thầu 01: Mua sắm 19 chiếc xe ô tô phục vụ công tác;

Căn cứ Quyết định số 344/QĐ-STC ngày 03/11/2021 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng gói thầu số 01 và số 02 tại Quyết định số 329/QĐ-STC ngày 21/10/2021 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Quyết định số 352/QĐ-STC ngày 05/11/2021 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) mua sắm hàng hóa qua mạng một giai đoạn hai túi hồ sơ Gói thầu 01: Mua sắm 19 chiếc xe ô tô phục vụ công tác;

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-STC ngày 08/12/2021 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt danh sách đáp ứng yêu cầu kỹ thuật Gói thầu 01: Mua sắm 19 chiếc xe ô tô phục vụ công tác;

Căn cứ Báo cáo kết quả đánh giá E-HSĐXTC Gói thầu 01: Mua sắm 19 chiếc xe ô tô phục vụ công tác của Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng và Dịch thuật T O K Kiên Giang và các hồ sơ có liên quan;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng đã ký giữa Nhà thầu và Bên mời thầu vào ngày 13/12/2021.

Căn cứ Tờ trình số 171/TTr-TOK ngày 14/12/2021 của Công ty TNHH MTV Tư vấn xây dựng và Dịch thuật T O K Kiên Giang về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu 01: Mua sắm 19 chiếc xe ô tô phục vụ công tác.

Xét Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu 01: Mua sắm 19 chiếc xe ô tô phục vụ công tác ngày 15/12/2021 của Tổ thẩm định lựa chọn nhà thầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu 01: Mua sắm 19 chiếc xe ô tô phục vụ công tác với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn. Địa chỉ: 507 Xa lộ Hà Nội, phường An Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Giá trúng thầu là: 13.151.700.000 đồng (Mười ba tỷ một trăm năm mươi một triệu bảy trăm ngàn đồng).

3. Tỷ lệ giảm so với giá trị gói thầu là: 3,474%, tương đương số tiền giảm là: 473.300.000 đồng.

4. Hình thức hợp đồng: trọn gói.

5. Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày.

6. Địa điểm cung cấp hàng hóa:

- Đối với trường hợp mua sắm theo cách thức ký thỏa thuận khung: địa điểm cung cấp hàng hóa tại đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Đối với trường hợp mua sắm tập trung theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp: địa điểm cung cấp hàng hóa tại Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Giao Phòng Quản lý giá và công sản, Tổ thẩm định đối với gói thầu mua sắm tập trung xe ô tô chuyên dùng, Văn phòng Sở tổ chức triển khai và phối hợp với Công ty TNHH MTV Tư vấn xây dựng và Dịch thuật T O K Kiên Giang, Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn thực hiện các công việc tiếp theo. Đơn vị tư vấn (bên mời thầu) có trách nhiệm thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý giá và công sản, và Trưởng các phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.QLGCS.



Nguyễn Quốc Khởi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG

Số: 03 /2021/TTK-STC



Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc mua sắm tập trung xe ô tô năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-STC ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt dự toán mua sắm tập trung xe ô tô năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-STC ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung xe ô tô năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 344/QĐ-STC ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng gói thầu số 01 và số 02 tại Quyết định số 329/QĐ-STC ngày 21/10/2021 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 395/QĐ-STC ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu 01: Mua sắm 19 chiếc xe ô tô phục vụ công tác.

Hôm nay, ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A):

Tên đơn vị: **Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang;**

Địa chỉ: Số 7 Mậu Thân, phường Vĩnh Thanh, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;

Mã số quan hệ với NSNN: 1039586;

Mã số thuế: 1700383342;

Đại diện bởi ông: **Nguyễn Quốc Khởi**

Chức vụ: **Phó Giám Đốc**

(Chữ ký)

II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B):

Tên đơn vị: **Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn;**

Địa chỉ: 507 Xa lộ Hà Nội, phường An Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh;

Điện thoại: 028.3898 9242

Fax: 0283 8989 243;

Giấy đăng ký kinh doanh số : 0303091197 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp ngày 03/11/2003, thay đổi lần thứ 12 ngày 04/11/2021.

Tài khoản: 114000052145 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 10, TP. HCM ;

Mã số thuế: 0303091197;

Đại diện bởi ông: **Huỳnh Văn Sang**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc.**

Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp

1. Tên, chủng loại, số lượng, xuất xứ của tài sản cung cấp (chi tiết theo Phụ lục I kèm theo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung).

2. Danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung).

Điều 2. Giá bán tài sản

Giá tài sản đối với tài sản nêu tại Điều 1 của Thỏa thuận khung mua sắm tập trung này là: **1.384.600.000 đồng** (Một tỷ ba trăm tám mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng). Cụ thể như sau:

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Chủng loại xe	Số lượng (chiếc)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang	Xe ô tô 08 chỗ loại xe Innova E (số sàn)	01	692.300.000	692.300.000
2	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang	Xe ô tô 08 chỗ loại xe Innova E (số sàn)	01	692.300.000	692.300.000
Tổng cộng:			02	1.384.600.000	1.384.600.000

Giá bán trên đã bao gồm 10% thuế GTGT, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, chưa bao gồm chi phí đăng ký xe và các chi phí khác.

Điều 3. Thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung

1. Thời hạn và phương thức thanh toán: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung này ký Hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp và chịu trách nhiệm thanh toán theo hợp đồng mua bán đã ký kết với nhà thầu cung cấp trong vòng 10 ngày kể từ khi nhà thầu cung cấp đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu và phù với quy định của pháp luật.

2. Thanh lý: Sau khi nhà thầu hoàn tất các thủ tục ký kết hợp đồng, giao nhận tài sản, thanh toán với các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản. Nhà thầu và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản sẽ thực hiện thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao tài sản

1. Thời gian giao tài sản: Theo hợp đồng ký trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản nhưng tối đa không quá 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng (thời gian trên không kể các ngày nghỉ lễ, tết và các ngày nghỉ do thiên tai, dịch bệnh bất khả kháng).

2. Địa điểm giao tài sản: Tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Điều 5. Bảo hành, bảo trì và hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Điều kiện bảo hành:

- Sản phẩm gặp sự cố do lỗi kỹ thuật của nhà sản xuất và còn trong thời hạn bảo hành của nhà sản xuất.

- Thời hạn bảo hành: 36 tháng hoặc 100.000km đầu tiên tùy theo điều kiện nào đến trước kể từ ngày bàn giao xe.

- Bảo hành: Nhà thầu phải có phiếu bảo hành kèm theo, trong đó nêu rõ thời gian và trách nhiệm bảo hành của nhà thầu. Trong vòng 07 ngày sau khi đã hoàn tất thủ tục giao hàng, nhà thầu phải cung cấp cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản một Bảo lãnh bảo hành nhằm đảm bảo trách nhiệm bảo hành hàng hóa của Nhà thầu. Bảo lãnh bảo hành phải do một Ngân hàng hợp pháp tại Việt Nam phát hành có giá trị tương ứng 5% giá trị hợp đồng và có hiệu lực ít nhất là 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng và hoàn tất thủ tục giao hàng. Bảo lãnh bảo hành sẽ được thực hiện riêng theo từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản.

- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành: các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thông báo cho nhà thầu về các hư hỏng, khuyết tật phát sinh;

thời hạn trong vòng 02 ngày nhà thầu phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, khuyết tật sau khi nhận được thông báo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản; chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật và nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục.

2. Bảo trì: Cam kết chế độ bảo trì định kỳ ít hơn 3 tháng/lần, cam kết thời gian sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong vòng 01 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

3. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản: Nhà thầu cung cấp tài sản phối hợp với đại diện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để đào tạo, hướng dẫn sử dụng.

Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

1. Nhà thầu nộp Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được thực hiện riêng theo từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản, tương ứng 3% giá bán tài sản của từng đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản, cụ thể như sau:

- Đối với hợp đồng ký kết với Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp, giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là: 20.769.000 đồng.

- Đối với hợp đồng ký kết với Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang, giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là: 20.769.000 đồng.

2. Thời hạn nộp thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng không quá 10 ngày kể từ ngày nhà thầu ký hợp đồng với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

3. Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày nhà thầu nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho đến khi toàn bộ hàng hoá được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. Nhà thầu sẽ không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp từ chối thực hiện khi hợp đồng đã có hiệu lực.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung:

- Ký kết thỏa thuận khung với Nhà thầu cung cấp tài sản.

- Thông báo bằng văn bản thông tin nhà thầu cung cấp tài sản, thỏa thuận khung ký kết giữa Nhà thầu và Đơn vị mua sắm tập trung.

- Giám sát quá trình thực hiện thỏa thuận khung, hợp đồng của nhà thầu cung cấp tài sản. Có thể tiến hành kiểm tra thực tế tại các đơn vị đã được cung cấp tài sản. Trong trường hợp nhà thầu cung cấp tài sản không thực hiện đúng

thỏa thuận khung có quyền yêu cầu dừng thực hiện và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét lại tư cách nhà thầu.

2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:

- Ký kết thỏa thuận khung với đơn vị mua sắm tập trung.
- Thống nhất danh mục tài sản quy định tại Điều 1 của Thỏa thuận khung làm cơ sở để ký hợp đồng mua sắm với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.
- Ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.
- Cung cấp, vận chuyển, bàn giao hàng hóa tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản theo đúng chủng loại, số lượng và đúng tiến độ.
- Thanh lý hợp đồng mua sắm, cung cấp hóa đơn tài chính và hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán theo đúng quy định pháp luật cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.
- Mọi hư hỏng, mất mát trong quá trình vận chuyển hàng hóa do Bên B chịu trách nhiệm.
- Thực hiện đầy đủ các cam kết và nội dung khác đã ghi trong Hồ sơ dự thầu.

3. Quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản.

- Ký kết hợp đồng mua sắm tài sản:
 - + Căn cứ Thỏa thuận khung này các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thực hiện ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu đã được đơn vị mua sắm tập trung ký thỏa thuận khung. Hợp đồng phải được ký kết trong vòng 30 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung này có hiệu lực;
 - + Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo Mẫu số 05a/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ;
 - + Gửi 01 bản Hợp đồng mua sắm tài sản (bản chính) giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và nhà thầu cung cấp tài sản cho đơn vị mua sắm tập trung.
 - Lập biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo Mẫu số 06/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.
 - Kiểm tra, tiếp nhận tài sản: Cử cán bộ kiểm tra, tiếp nhận tài sản và chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng tài sản bàn giao theo đúng thỏa thuận khung.

- Quyết toán, thanh lý hợp đồng: các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm quyết toán kinh phí mua sắm tài sản và thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu được chọn.

- Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật, thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu được chọn.

- Theo dõi, hạch toán tài sản trên sổ kế toán, quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 8. Hiệu lực của thỏa thuận khung.

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

Điều 9. Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung.

1. Các bên cam kết thực hiện đúng theo Thỏa thuận khung ký kết. Trường hợp có vi phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và bắt buộc thi hành đối với cả hai bên. Án phí do bên vi phạm chịu.

Điều 10. Các nội dung liên quan khác.

1. Yêu cầu bảo đảm khác đối với hàng hóa: Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2021 trở về sau.

2. Nội dung bảo hiểm: Hàng hóa được bảo hiểm đầy đủ trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng hóa đến nơi sử dụng. Thực hiện bảo hiểm bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật cũng như phù hợp với các điều kiện thương mại được áp dụng.

3. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Nhà thầu có trách nhiệm vận chuyển, giao hàng đến tận nơi lắp đặt theo phạm vi cung cấp của E-HSMT.

4. Yêu cầu về phụ tùng thay thế: Nhà thầu phải đảm bảo cung cấp bán đầy đủ phụ tùng thay thế khi có sự cố, hư hỏng thiết bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản trong thời gian 05 năm.

5. Nhà thầu cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng được quy định trong E-HSMT.

Thỏa thuận khung này được làm thành 6 bản có giá trị pháp lý như nhau. Đơn vị mua sắm tập trung giữ và Nhà thầu cung cấp tài sản mỗi bên giữ 02 (hai) bản, các đơn vị sử dụng tài sản nêu tại Phụ lục II của thỏa thuận khung

này giữ 01 (một) bản./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**

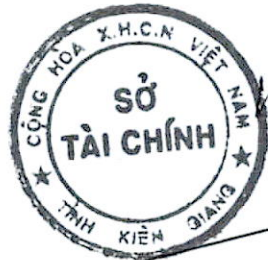
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Huỳnh Văn Sang

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
MUA SẴM TẬP TRUNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Khởi

PHỤ LỤC I: DANH MỤC TÀI SẢN CUNG CẤP

(Kèm theo Thỏa thuận khung số 03/2021/TTK-STC ngày 16/12/2021 được ký kết giữa Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang và Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn)

Số TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả hàng hóa
I	Xe ô tô 08 chỗ loại xe Innova E (số sàn)	Chiếc	02	– Xe mới 100%. – Nhân hiệu: TOYOTA INNOVA 2.0 E MT – Xuất xứ: Lắp ráp tại Việt Nam – Năm sản xuất: 2021. – Màu: Bạc – Động cơ: 2.0L - VVT-i kép, máy xăng. – Số chỗ ngồi: 08 chỗ. – Hộp số: Số sàn 5 cấp. * Bảo hành 36 tháng hoặc 100.000km đầu tiên tùy theo điều kiện nào đến trước kể từ ngày bàn giao xe. * Đặc Tính Kỹ Thuật: Kích thước và trọng lượng: – Dài x Rộng x Cao: 4.735 x 1.830 x 1.795 (mm). – Khoảng sáng gầm xe: 178 (mm). – Bán kính vòng quay tối thiểu: 5,4 (m). – Vô và mâm xe: 205/60R15. – Trọng lượng không tải: 1.700 (kg). – Trọng lượng toàn tải: 2.330 (kg). Động cơ: – Mã động cơ: 1TR-FE. – Dung tích công tác: 1.998 (cc). – Công suất cực đại: 102/5.600

Số TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả hàng hóa
				(Kw/rpm). – Mô men xoắn cực đại: 183/4.000 (N.m/rpm). – Tiêu chuẩn khí xả: Euro 4. An toàn: – Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS). – Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA). – Hệ thống phân bổ lực phanh điện tử (EBD). – Hệ thống ổn định thân xe (VSC). – Hệ thống khởi hành ngang dốc (HAC). – Hệ thống báo phanh khẩn cấp (EBS). – Cảm biến lùi; Khung xe hấp thụ xung lực (GOA). – Túi khí: 07 túi khí: Cho người lái và hành khách phía trước, 1 túi khí đầu gối, túi khí rèm và túi khí bên hông phía trước. – Móc khóa ISOFIX trẻ em hàng ghế thứ 2. Ngoại thất: – Đèn trước: Halogen, phản xạ đa hướng. Đèn sương mù: Có – Hệ thống điều chỉnh góc chiếu đèn trước: Chỉnh tay (LS). – Gương chiếu hậu chỉnh điện, tích hợp đèn báo rẽ LED, cùng màu thân xe. – Đèn báo phanh trên cao LED.

Số TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả hàng hóa
				Ăng ten dạng vây cá. Nội thất: – Tay lái: 03 châu, Urethane, mạ bạc, trợ lực thủy lực, tích hợp công tắc điều khiển âm thanh, đàm thoại, MID, chỉnh tay 4 hướng. – Bảng đồng hồ trung tâm: màn hình DOT. – Cửa sổ chỉnh điện: có, tự động chống kẹt của người lái. – Hệ thống tự động khóa cửa theo tốc độ: Có. – Hệ thống điều hòa: 2 dàn lạnh, chỉnh tay trước sau, cửa gió các hàng ghế. – Hệ thống âm thanh: DVD 1 đĩa, 6 loa, USB, AXU. – Chất liệu ghế: Nỉ, Màu: Nâu. – Ghế điều chỉnh và gấp linh hoạt: + Ghế trước: Chỉnh cơ 6 hướng (ghế người lái), chỉnh cơ 4 hướng (ghế hành khách phía trước). + Hàng ghế thứ 2: Gập 60:40, chỉnh cơ 4 hướng. + Hàng ghế thứ 3: Ngã lưng ghế, gập 50:50, gập sang 2 bên treo lên được.

**PHỤ LỤC II: DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRỰC
TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**

(Kèm theo Thỏa thuận khung số 03 /2021/TTK-STC ngày 16/12/2021 được ký kết giữa Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang và Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn)

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Chủng loại	Số lượng (chiếc)	Ghi chú
01	Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp	Xe ô tô 08 chỗ loại xe Innova E (số sàn)	01	
02	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang	Xe ô tô 08 chỗ loại xe Innova E (số sàn)	01	

ly

